

MÔ HÌNH LÝ THUYẾT GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy để phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT và xác định được mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT ở Việt Nam, làm rõ được các thuộc tính và mối quan hệ của các thành tố (các bước) trong mô hình.

Từ khóa: Rủi ro, mô hình lý thuyết, thể dục thể thao.

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

Summary:

The author has employed regular scientific research methods to classify risks in sports activities, identify a theoretical model of risk reduction in sports activities in Vietnam, and clarify the attributes and relationship of the elements (steps) in the model.

Keywords: Risk, theoretical model, sport.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao (TDTT) là một ngành mang tính tổng hợp và là loại hình kinh tế đặc biệt. TDTT mang tính tổng hợp, liên ngành (có quan hệ mật thiết với Ngành Giáo dục & Đào tạo; Y tế - chăm sóc sức khỏe và hồi phục; du lịch, truyền thông, quốc phòng, kinh tế...); có tính chất xã hội cao (thu hút đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia); TDTT là ngành kinh tế xanh, sạch và mang lại hiệu quả cao về nhiều mặt. Phát triển TDTT hiệu quả sẽ mang lại lợi ích cho quốc gia ở cả khía cạnh về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Và vì mang tính tổng hợp, liên ngành, liên vùng, liên quốc gia nên TDTT cũng đặc biệt nhạy cảm với những thay đổi, biến động đối với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế. Hoạt động TDTT đồng thời cũng sẽ phải đối mặt với rất nhiều rủi ro mang tính khách quan và cả chủ quan dẫn tới những ảnh hưởng ở nhiều cấp độ khác nhau trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên, vấn đề này trong thực tế hoạt động của Ngành TDTT tại Việt Nam lại chưa được quan tâm thích đáng.

Với mục đích kiểm soát và giảm thiểu nhiều

nhất rủi ro và hậu quả của rủi ro trong hoạt động, nghiên cứu mô hình lý thuyết về giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam đã trở thành vấn đề cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp mô hình hóa.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Phân loại rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao

Việc xác định và phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT được tiến hành thông qua phân tích các công trình nghiên cứu có liên quan, tham khảo tài liệu, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả đã phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT theo 2 nhóm:

Rủi ro bên ngoài: Là các vấn đề không đến trực tiếp từ hoạt động, sự kiện, nội dung của TDTT như: Quy định, luật, môi trường, Chính phủ, thị trường, khách hàng, công nghệ, quy trình kỹ thuật, điều kiện điều khoản hợp đồng...

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

Trong hoạt động TDTT, các rủi ro bên ngoài được xác định gồm:

Rủi ro do thiên tai: Các yếu tố thiên nhiên mang lại (thời tiết, khí hậu...). Trong nhiều hoạt động, rủi ro thiên tai sẽ gây ra các rủi ro về tài chính, con người...;

Rủi ro do dịch bệnh: Các rủi ro do do bệnh dịch gây ra;

Rủi ro do môi trường: Các rủi ro do môi trường gây ra. Ở nhiều hoạt động, rủi ro này rất gần với rủi ro do thiên tai gây ra;

Rủi ro do cơ sở vật chất: Các rủi ro do cơ sở vật chất TDTT mang lại.

Rủi ro bên trong: Là các vấn đề đến trực tiếp từ hoạt động, sự kiện, nội dung của TDTT. Các rủi ro bên trong được xác định gồm:

Rủi ro pháp lý: Các rủi ro liên quan tới các

hoạt động pháp lý về TDTT;

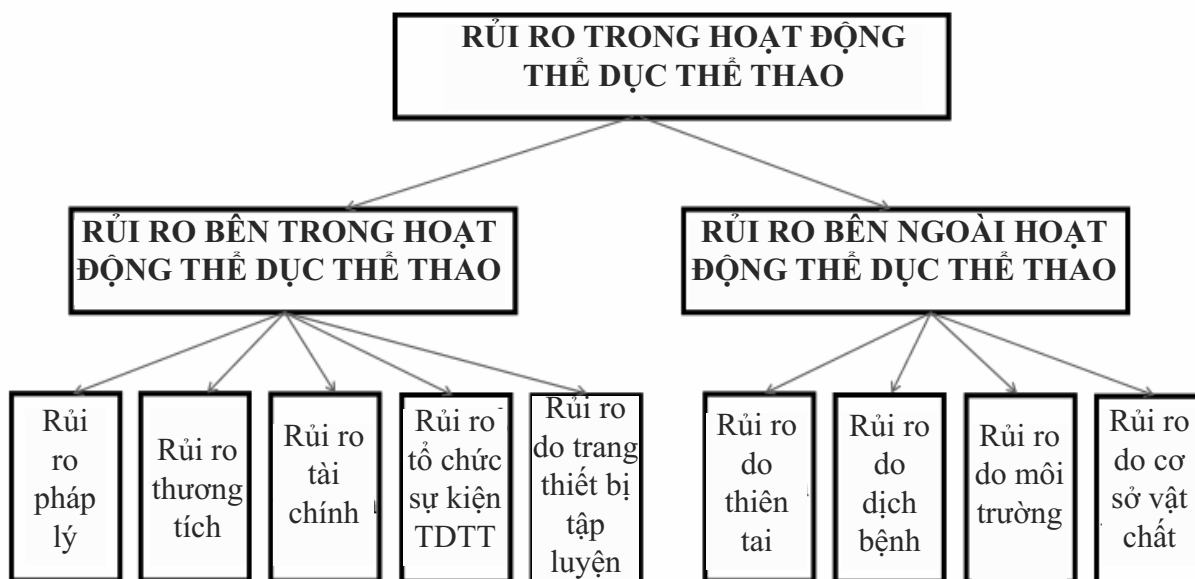
Rủi ro thương tích: Các rủi ro liên quan tới các chấn thương, bệnh lý trong và do hoạt động TDTT gây nên;

Rủi ro tài chính: Các rủi ro liên quan tới hoạt động tài chính trong TDTT. Ở một số khía cạnh, rủi ro tài chính trong hoạt động TDTT có liên quan mật thiết với rủi ro pháp lý trong TDTT;

Rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao: Tất cả các vấn đề rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động tổ chức các sự kiện TDTT;

Rủi ro do trang thiết bị tập luyện: Các hoạt động rủi ro gây ra do ảnh hưởng của trang thiết bị tập luyện.

Có thể khái quát phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT theo sơ đồ 1.



Sơ đồ 1. Phân loại rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao

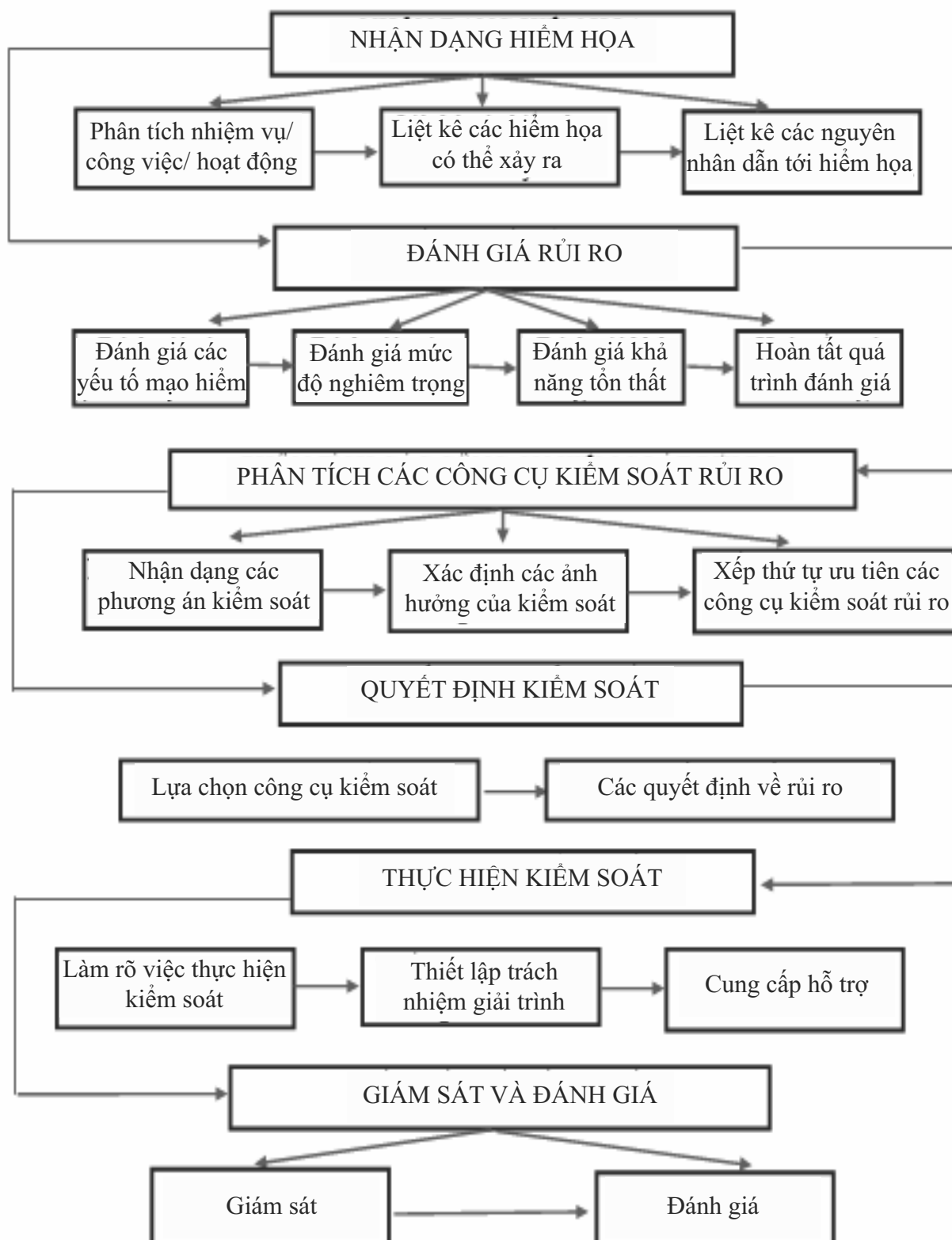
2. Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam

Nghiên cứu về mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được tiến hành thông qua phân tích các tài liệu trong và ngoài nước có liên quan; tham khảo ý kiến các chuyên gia và sử dụng phương pháp mô hình hóa để xây dựng mô hình và làm rõ những thông tin về thuộc tính, cấu trúc, chức năng, cơ chế vận hành tương tự thực tiễn giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Mô hình lý thuyết sau khi đề xuất đã được chúng tôi

xin ý kiến các chuyên gia và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Qua các bước nghiên cứu, chúng tôi đề xuất mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam gồm 6 bước được trình bày tại sơ đồ 2.

Sơ đồ 2 đã chỉ rõ các thành tố, nội dung và mối quan hệ giữa các thành tố, nội dung của mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Ở mỗi thành tố, nội dung có thể hiểu chi tiết:



Sơ đồ 2. Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam

2.1. Nhận dạng hiểm họa

Đây là vấn đề đầu tiên cần giải quyết trong mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDDT tại Việt Nam. Để nhận dạng hiểm họa, trước tiên cần phân tích chi tiết về nhiệm

vụ / công việc / hành động, từ đó liệt kê các loại hiểm họa có thể xảy ra, phân tích và liệt kê các nguyên nhân dẫn tới hiểm họa.

Để nhận dạng hiểm họa cần:



Kiểm soát các rủi ro về cơ sở vật chất, phương tiện là vấn đề rất quan trọng trong hoạt động Thể dục thể thao, đặc biệt là các môn thể thao mạo hiểm

Công cụ	Mục đích	Phương pháp
Phân tích quá trình vận hành	Hiểu các dòng sự kiện	Sơ đồ khối, biểu đồ phát triển hay mô tả quá trình vận hành theo thời gian
Phân tích hiểm họa sơ cấp	Thăm dò nhanh tất cả các bước trong quá trình vận hành	Xem xét các nguồn hiểm họa, thường liên quan đến năng lượng, cơ sở vật chất, điều kiện triển khai
Phân tích “Nếu – Thì”	Nắm chắc các yếu tố thực trạng, quá trình vận hành trong môi trường thực	Dự kiến các tình huống phát sinh: “Nếu điều này xảy ra thì sao?”
Phân tích xử lý tình huống	Tưởng tượng và hình dung ra các hiểm họa bất thường	Dùng phân tích quá trình vận hành để hình dung các dòng sự kiện
Phân tích biểu đồ logic	Thêm các chi tiết chính xác vào quá trình bằng các cây biểu đồ	Biểu đồ tích cực, tiêu cực và sự cố rủi ro
Phân tích sự thay đổi	Tìm hiểu các gợi ý từ hiểm họa về các thay đổi được và không được hoạch định	So sánh tình trạng hiện tại và quá khứ

2.2. Đánh giá rủi ro

Sau khi nhận dạng được các hiểm họa cần đánh giá chính xác rủi ro. Việc đánh giá được tiến hành thông qua: Đánh giá các yếu tố mạo hiểm, đánh giá mức độ nghiêm trọng, đánh giá khả năng tổn thất → hoàn thiện quá trình đánh giá.

Quy trình chung khi đánh giá rủi ro gồm:

Nhận dạng các hiểm họa và tổn thất tiềm năng liên quan;

Nhận dạng rủi ro và xếp hạng mức độ nghiêm trọng;

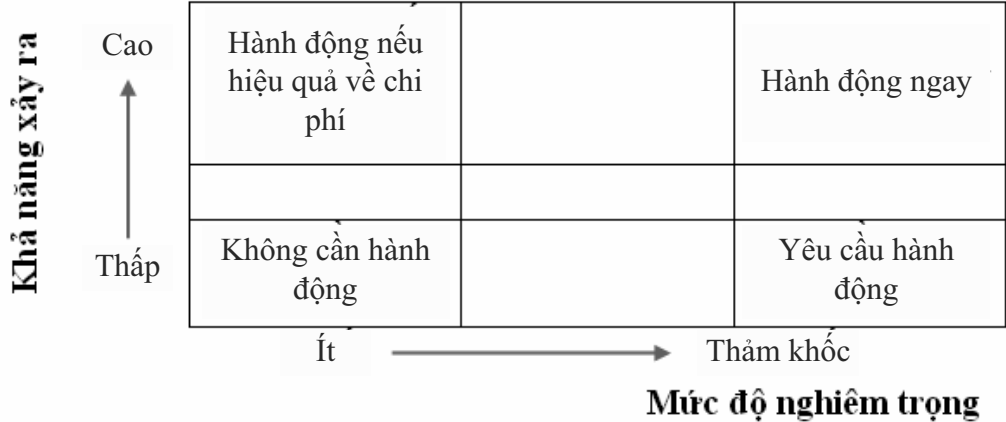
Nhận dạng nguyên nhân và xếp hạng khả năng xảy ra.

Lập ma trận mức độ rủi ro, phân biệt các rủi ro có thể chấp nhận với rủi ro không thể chấp nhận dựa trên mức độ nghiêm trọng của tổn thất và khả năng tổn thất xảy ra.

Xếp hạng rủi ro tổng thể cho mỗi rủi ro tiềm năng được nhận dạng (bảng 1).

Bảng 1. Ma trận đánh giá rủi ro

Phân loại			Khả năng xảy ra				
			Thường xuyên	Dễ xảy ra	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Khó xảy ra
			A	B	C	D	E
Độ nghiêm trọng	Thảm khốc	I	5	4	3	2	1
	Nghiêm trọng	II	5	4	3	2	1
	Nhiều	III	5	4	3	2	1
	Ít	IV	4	3	2	2	1
	Không đáng kể	V	4	3	2	2	1



Sơ đồ 3. Thứ tự ưu tiên giải quyết các rủi ro

Thứ tự ưu tiên giải quyết rủi ro được trình bày tại sơ đồ 3.

2.3. Phân tích các công cụ kiểm soát rủi ro

Phân tích các công cụ kiểm soát rủi ro là quá trình nghiên cứu các công cụ và chiến lược cụ thể để ngăn ngừa, giảm thiểu hay loại bỏ rủi ro. Công cụ kiểm soát rủi ro hiệu quả sẽ ngăn ngừa, giảm thiểu hay loại bỏ một trong ba thành phần của rủi ro là khả năng xảy ra, mức độ nghiêm trọng và đối tượng của rủi ro.

Phân tích các công cụ kiểm soát rủi ro được tiến hành theo các bước: Nhận dạng các phương án kiểm sát rủi ro, xác định các ảnh hưởng của kiểm soát và xếp thứ tự ưu tiên các công cụ kiểm soát rủi ro. Sau khi phân tích, các rủi ro sẽ được xếp vào các nhóm:

Né tránh rủi ro: là việc né tránh những vấn đề hoặc loại bỏ những nguyên nhân dẫn tới tổn thất. Các phương thức được sử dụng gồm: Chủ động né tránh trước khi rủi ro xảy ra và loại bỏ nguyên nhân gây ra rủi ro. Khi né tránh rủi ro

cần lưu ý: Né tránh rủi ro bằng cách loại bỏ nguyên nhân rủi ro không hoàn toàn phổ biến như chủ động né tránh trước khi rủi ro xảy ra và né tránh rủi ro có thể làm mất cơ hội. Do vậy, né tránh rủi ro không thể thực hiện một cách tuyệt đối.

Ngăn ngừa tổn thất: là việc sử dụng các biện pháp ngăn ngừa tổn thất nhằm giảm bớt các tổn thất xảy ra. Ngăn ngừa tổn thất chủ yếu can thiệp vào: Thay thế hoặc sửa đổi mỗi hiểm họa; Thay thế hoặc sửa đổi môi trường nơi mỗi hiểm họa tồn tại; Can thiệp vào quy trình tác động lẫn nhau giữa mỗi hiểm họa và môi trường.

Giảm thiểu rủi ro: Các biện pháp giảm thiểu tổn thất là các biện pháp nhằm mục đích giảm bớt giá trị hư hại khi tổn thất xảy ra. Thông thường, những nỗ lực giảm thiểu tổn thất tập trung vào mắt xích thứ 3 trong chuỗi rủi ro (sự tác động qua lại giữa mỗi hiểm họa và môi trường) khi mà biện pháp giảm thiểu tổn thất can thiệp để ngưng tổn thất lại khi nó đang diễn



Chấn thương là một trong những rủi ro có thể mắc phải trong hoạt động Thể dục thể thao

ra. Mất xích thứ 4 và thứ 5 được đề xướng sau khi tổn thất xuất hiện và nhà quản trị rủi ro phải tối thiểu hóa các kết quả và hậu quả của tổn thất.

2.4. Quyết định kiểm soát

Sau khi lựa chọn các biện pháp kiểm soát để loại bỏ các hiểm họa hay ngăn ngừa rủi ro, xác định mức độ rủi ro còn lại đối với vấn đề. Quyết định kiểm soát: Chấp nhận kế hoạch; Bác bỏ kế hoạch ngoài tầm tay; Điều chỉnh kế hoạch để phát triển các công cụ kiểm soát rủi ro; Đưa quyết định lên cấp cao hơn.

Khi quyết định kiểm soát sẽ tiến hành: Lựa chọn công cụ kiểm soát và các quyết định về rủi ro.

2.5. Thực hiện kiểm soát

Sau khi quyết định kiểm soát cần thực hiện quá trình kiểm soát rủi ro. Khi thực hiện kiểm soát cần: Làm rõ việc thực hiện kiểm soát; Thiết lập trách nhiệm giải trình và cung cấp hỗ trợ.

2.6. Giám sát và đánh giá

Giám sát và đánh giá bao gồm các nội dung: Giám sát, xem lại và phản hồi.

Giám sát: Theo dõi hoạt động để đảm bảo quá trình kiểm soát đang được tiến hành hiệu quả; Nhận ra các thay đổi có rủi ro cần được quản lý, trên cơ sở đó, đề xuất các hành động

cần thực hiện để điều chỉnh các kiểm soát rủi ro chưa hiệu quả và bắt đầu lại quy trình quản lý rủi ro khi có các hiểm họa mới.

Xem lại: Sau khi nguồn lực được phân bổ để kiểm soát rủi ro, lợi ích chi phí phải được xem xét để đánh giá hiệu quả chi tiết.

Phản hồi: Thông tin các vấn đề như quá trình thực hiện vận hành như thế nào, kiểm soát có hiệu quả không.

Phản hồi có thể dưới dạng các tóm tắt tổng kết, bài học rút ra, các báo cáo.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã phân loại rủi ro trong hoạt động TDTT và đề xuất mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, trong đó đã làm rõ các thuộc tính và mối quan hệ của các thành tố trong mô hình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Nhựt Hải (2018), *Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng*, Nxb Hồng Đức, Thanh Hóa.
2. Đinh Tuấn Hải, Nguyễn Hữu Huê (2016), *Quản lý rủi ro trong xây dựng*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
3. Nguyễn Cảnh Hiệp (2013), “Quản lý rủi ro tín dụng đầu tư phát triển của Ngân hàng Phát triển Việt Nam”, *Luận án tiến sĩ, Học viện Tài chính*.
4. Nguyễn Liên Hương (2013), *Bài giảng môn học quản lý rủi ro*, Đại học Xây dựng.
5. Đoàn Thị Hồng Vân (2002), *Quản lý rủi ro và khủng hoảng*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 15/8/2022, phản biện ngày 18/8/2022, duyệt in ngày 30/8/2022)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nữ vận động viên thể thao thành tích cao Việt Nam thực hiện lời dạy của Bác Hồ

7. Trương Anh Tuấn

Cần tập trung nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao

9. Đặng Văn Dũng

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

11. Nhật Minh

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

BÀI BÁO KHOA HỌC

14. Nguyễn Văn Phúc

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

20. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Xuân Thành

Các điều kiện triển khai mô hình phát triển thể dục thể thao quần chúng ở Miền núi

24. Đặng Văn Dũng; Phạm Thế Hưng

Cấu trúc quá trình huấn luyện trong giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc

27. Lý Đức Trường; Lương Minh Khánh

Đặc điểm sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

31. Phạm Văn Thắng; Lê Thị Tuyết Thương; Tôn Thanh Hải

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ cho học sinh các trường Trung học Phổ thông huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

36. Phan Ngọc Thiết Kế

Đánh giá hiệu quả năng lực vận động của trẻ tự kỷ mức độ nhẹ và trung bình tham gia chương trình giáo dục cá biệt hóa

43. Trần Minh Liên

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên Ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái Nguyên

47. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

52. Nguyễn Ngọc Minh; Nguyễn Văn Sơn

Thực trạng chất lượng quản lý hoạt động đào tạo Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao Đại học Quốc gia Hà Nội

58. Lưu Thị Như Quỳnh

Thực trạng tính tích cực học tập môn giáo dục thể chất và tập luyện thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Hùng Vương

63. Nguyễn Tùng Lâm

Ứng dụng bài tập bổ trợ nâng cao sức mạnh cho nữ sinh viên Đội tuyển Aerobic Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

67. Trần Hiếu Ngân; Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Sự hài lòng của vận động viên đối với chất lượng dịch vụ tại Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ Thành phố Hồ Chí Minh

73. Trần Vũ Phương

Ảnh hưởng của luyện tập Yoga đến một số chỉ số sinh hóa máu của người tập tại các trung tâm Yoga trên địa bàn Thành phố Tuyên Quang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Đinh Thị Hằng

6 bài tập nâng cao thể lực

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

High-achieving female athletes in Vietnam implement Uncle Ho's teachings

7. Truong Anh Tuan

Focus on improving the operational capacity of social organizations and vocational societies on physical training and sports

9. Dang Van Dung

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

11. Nhat Minh

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

ARTICLES

14. Nguyen Van Phuc

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

20. Do Huu Truong; Nguyen Xuan Thanh

Conditions for implementing the model of public sport development in the mountainous region

24. Dang Van Dung; Pham The Hung

Structure of the training process during the initial training phase for professional chess clubs in the North

27. Ly Duc Truong; Luong Minh Khanh

Characteristics of graduates majoring in Martial Arts - Boxing of Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

31. Pham Van Thang; Le Thi Tuyet Thuong; Ton Thanh Hai

Select and develop solutions to develop the basketball practice movement for high school students in Dong Anh district, Hanoi City

36. Phan Ngoc Thiet Ke

Effective motor capacity assessment of children suffering mild and moderate autism through a personalized program

43. Tran Minh Lien

Choosing exercises to develop general physical strength for male students majoring in Information Technology at Thai Nguyen University of Information and Communication Technology

47. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

52. Nguyen Ngoc Minh; Nguyen Van Son

Current status of training activity quality management at the Center of Physical Education and Sports at Vietnam National University, Hanoi

58. Luu Thi Nhu Quynh

Actual status of active learning in the Physical education subject and extracurricular sports practice of students at Hung Vuong University

63. Nguyen Tung Lam

Application of supplementary exercises to improve female students' strength in the School Aerobic Team of Hanoi University of Physical Education and Sports

67. Tran Hieu Ngan; Nguyen Hoang Minh Thuan

Athletes' satisfaction with service quality at Phu Tho Sports Gymnasium, Ho Chi Minh City

73. Tran Vu Phuong

The influence of yoga practice on the change of some blood biochemical indicators of practitioners at Yoga centers in Tuyen Quang city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Dinh Thi Hang

6 exercises to improve physical strength

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 4-2022
(71)**

